

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Triều Xuân

Bà Đặng Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 02/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-HS ngày 07/7/2023, đối với bị cáo:

Đinh Hoàng P; sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: F N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phòng không số, nhà trọ số A, Tổ B, Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 1/12; con ông Đinh Hoàng N và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 10/7/2014, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 13/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa thi hành xong các nghĩa vụ dân sự của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1954; địa chỉ: G ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 2001; địa chỉ: I N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 803 tỉnh lộ 43, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/3/2023, Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q tuần tra đến trước số A P, Phường A, Quận H, thì phát hiện Đinh Hoàng P điều khiển xe gắn máy biển số 71B2-012.14 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong nón của P đang đội có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (P khai nhận đó là ma túy đá của P dùng để bán cho người nghiện). Công an tiến hành tạm giữ vật chứng và dẫn giải P về trụ sở Công an P2, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vào lúc 14 giờ cùng ngày, Công an thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Hoàng P tại phòng không số, nhà trọ số A, Tổ B, Ấp A, xã B, huyện B, phát hiện tạm giữ trên sàn trên gác có 01 bịch nylon, bên trong có:

- 01 cân tiểu ly;
- 01 gói nylon đựng 05 gói nylon chứa tinh thể không màu;
- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI gắn sim số 0799576550.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy xác định P dương tính với Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 2035/KL-KTHS ngày 10/3/2023, Phòng K Công an Thành phố H xác định:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đinh Hoàng P và hình dấu Công an P2, Quận H đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9653 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đinh Hoàng P và hình dấu Công an xã B, huyện B đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8517 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Công an đã phát hiện thu giữ của Đinh Hoàng P là 1,817 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đinh Hoàng P khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/02/2023, P sử dụng điện thoại gắn sim số 0799576550 gọi cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, P không nhớ số điện thoại) hỏi mua 550.000 đồng ma túy tổng hợp “hàng đá” và 01 cân tiểu ly. Người đàn ông đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại khu vực chân cầu T, Phường E, Quận H. Phước một mình điều khiển xe gắn máy biển số 71B2-012.14 đến điểm hẹn. Tại đây, người đàn ông đưa cho P 01 cân tiểu ly, 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp. P nhận ma túy, cân tiểu ly, trả số tiền 550.000 đồng rồi điều khiển xe về nhà trọ.

Khi về đến nhà trọ, P đi lên gác, dùng gói nylon và ống hút nhựa phân gói ma túy vừa mua được thành 07 gói nylon chứa ma túy tổng hợp rồi cất giấu trong 01 gói nylon để trong 01 bịch nylon màu đen để trên gác cùng với 01 cân tiểu ly, chờ người

nghiên hỏi mua thì P sẽ bán với giá 350.000 đồng/gói. Nếu bán hết, P sẽ thu về số tiền 2.450.000 đồng, thu lời số tiền 1.900.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/3/2023, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng điện thoại (không rõ số) gọi cho P hỏi mua 700.000 đồng ma túy tổng hợp “hàng đá”. P đồng ý và hẹn giao ma túy vào lúc 11 giờ cùng ngày tại khu vực đường P, Phường A, Quận H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, P lấy từ bọc nylon màu đen ra 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp cất giấu vào nón và đội trên đầu để mang bán cho người thanh niên, số ma túy còn lại P vẫn để lại chỗ cũ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi P đang điều khiển xe gắn máy đi đến trước số A P, Phường A, Quận H thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như trên.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 457(1)/2023 Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đinh Hoàng P, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T1, chữ ký giám định viên Trần Đình H1 và hình dấu Công an P2, Quận H;

- 01 gói niêm phong ghi số 457(2)/2023 Q8 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đinh Hoàng P, Điều tra viên Nguyễn Ngọc T1, chữ ký giám định viên Trần Đình H1 và hình dấu Công an xã B, huyện B;

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei gắn sim số 0799576550 màu vàng của Đinh Hoàng P, dùng liên lạc mua bán ma túy;

- 01 cân tiểu ly, 01 nón vải, 01 bọc nylon màu đen và 01 gói nylon;

- Xe gắn máy biển số 71B2-012.14, số khung: RLCL1SK10DY008722; số máy: 1SK1-008727. Qua xác minh, xe do ông Bùi Văn S đứng tên đăng ký. Ông S khai vào năm 2018, ông S đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng M ở đường L, Phường E, Quận A. Đinh Hoàng P khai nhận xe trên do Phước mượn của người bạn cùng xóm là ông Nguyễn Minh H để làm phương tiện đi lại. Ông Nguyễn Minh H khai xe trên do ông H mua tại cửa hàng M, địa chỉ: C L, Phường E, Quận A vào ngày 27/02/2020, khi mua có làm giấy mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. Khi cho P mượn xe, ông H không biết P dùng xe làm phương tiện phạm tội. Tiến hành xác minh tại Công an P3, Quận A thể hiện: Tại địa chỉ C L, Phường E, Quận A không có cửa hàng mua bán xe máy Bùi Đạt hoạt động, kinh doanh.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSQ8 ngày 31/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ma túy, 01 cân tiểu ly, 01 nón vải, 01 bịch nylon màu đen và 01 gói nylon.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei gắn sim số 0799576550 màu vàng.

- Tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe gắn máy biển số 71B2-012.14, số khung: RLCL1SK10DY008722; số máy: 1SK1-008727.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 2035/KL-KTHS ngày 10/03/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/02/2023, Đinh Hoàng P sử dụng điện thoại gắn sim số 0799576550 gọi cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, P không nhớ số điện thoại) hỏi mua 550.000 đồng ma túy tổng hợp “hàng đá” và 01 cân tiểu ly. Người đàn ông đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy tại khu vực chân cầu T, Phường E, Quận H. Sau đó, P một mình điều khiển xe gắn máy biển số 71B2-012.14 đến điểm hẹn mua túy, rồi mang về nhà tại phòng không số, nhà trọ số A, Tổ B, Ấp A, xã B, huyện B. Khi về đến nhà, P đi lên gác, dùng gói nylon và ống hút nhựa phân gói ma túy vừa mua được thành 07 gói nylon chứa ma túy tổng hợp rồi cất giấu trong 01 gói nylon để trong 01 bịch nylon màu đen để trên gác cùng với 01 cân tiểu ly, chờ người nghiện hỏi mua thì P sẽ bán với giá 350.000 đồng/gói.

Đến khoảng 01 giờ ngày 03/3/2023, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng điện thoại (không rõ số) gọi cho P hỏi mua 700.000 đồng ma túy tổng hợp

“hàng đá”, P đồng ý và hẹn giao ma túy vào lúc 11 giờ cùng ngày tại khu vực đường P, Phường A, Quận H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, P lấy từ bọc nylon màu đen ra 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (số ma túy còn lại P vẫn để lại trên gác phòng trọ) cất giấu vào nón và đội trên đầu để mang bán cho người thanh niên thì bị bắt giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 2035/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định khối lượng ma túy tạm giữ của Đinh Hoàng P là 1,817 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần phạt bị cáo số tiền.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho P và người thanh niên liên hệ mua ma túy của P, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim V là chủ sở hữu phòng không số, nhà trọ số A, Tổ B, Ấp A, xã B, huyện B, bà V cho P thuê trọ nhưng không biết việc P cất giấu ma túy để bán nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 457(1)/2023 Q8 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đinh Hoàng P, Nguyễn Ngọc T1, chữ ký giám định viên Trần Đình H1 và hình dấu Công an P2, Quận H, là ma túy, vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong ghi số 457(2)/2023 Q8 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đinh Hoàng P, Nguyễn Ngọc T1, chữ ký giám định viên Trần Đình H1 và hình dấu Công an xã B, huyện B, là ma túy, vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei gắn sim số 0799576550 màu vàng thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 cân tiểu ly, 01 nón vải, 01 bịch nylon màu đen và 01 gói nylon, là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Xe gắn máy biển số 71B2-012.14, số khung: RLCL1SK10DY008722; số máy: 1SK1-008727. Qua xác minh, xe do ông Bùi Văn S đứng tên đăng ký, năm 2018, ông S đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng mua bán xe Bùi Đạt . Đình Hoàng P khai nhận xe trên do Phước mượn của người bạn cùng xóm là ông Nguyễn Minh H để làm phương tiện đi lại, ngày 03/3/2023, P sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, ông H không biết. Ông Nguyễn Minh H khai xe trên do ông H mua tại cửa hàng M, địa chỉ: C L, Phường E, Quận A vào ngày 27/02/2020, khi mua có làm giấy mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, khi cho P mượn xe thì ông H không biết P dùng xe trên vào việc phạm tội, xác minh tại Công an P3, Quận A thể hiện: Tại địa chỉ C L, Phường E, Quận A không có cửa hàng mua bán xe máy Bùi Đạt hoạt động, kinh doanh. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu chứng cứ do ông H cung cấp về việc mua bán chiếc xe này và lời khai của người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe là ông S, có đủ cơ sở xác định ông H nhận chuyển nhượng chiếc xe trên từ cửa hàng M nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông H cho bị cáo mượn xe không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, tại phiên tòa, ông H đề nghị được nhận lại xe. Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy trên nhưng chưa có kết quả, do đó cần tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 ngày để tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn mà không xác định được chủ sở hữu thì trả lại xe cho ông H.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Đình Hữu Phước 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

2. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Đình Hoàng P số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 457(1)/2023 Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đinh Hoàng P, Nguyễn Ngọc T1, hình dấu Công an P2, Quận H và chữ ký giám định viên Trần Đình H1.

- 01 gói niêm phong ghi số 457(2)/2023 Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Đinh Hoàng P, Nguyễn Ngọc T1, hình dấu Công an xã B, huyện B và chữ ký giám định viên Trần Đình H1.

- 01 cân tiểu ly, 01 nón vải, 01 bịch nylon màu đen và 01 gói nylon.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei, gắn sim số 0799576550, màu vàng (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

3.3. Thông báo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ xe hợp pháp đối với xe gắn máy biển số 71B2-012.14; nhãn hiệu: Yamaha; màu: Trắng, Đ; số loại: Luvias; loại xe: 02 bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 124; số máy: 1SK1-008727; số khung: RLCL1SK10DY008722; đăng ký lần đầu, đăng ký mới: 22/11/2013, quá hạn thông báo mà không tìm được chủ xe thì trả lại xe cho ông Nguyễn Minh H.

(Biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/5/2023)

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa